

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2019

Về việc: “*Không công nhận
quan hệ hôn nhân*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019, về “*Không công nhận quan hệ hôn nhân*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Kim K**, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh Thương, phường Cam Linh, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Hồ Ngọc A**, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tây Sơn, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2019, bản khai ngày 26/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đào Thị Kim K trình bày: Bà và ông A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bà và ông A không hòa hợp với nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn 03 năm, tình cảm đã hết, không còn khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc A.

Về con chung: Bà và ông Hồ Ngọc A có 02 con chung tên là Hồ Đào Tâm N,

sinh ngày 02/01/1998 và Hồ Đào Tâm N1, sinh ngày 06/10/2000. Cả hai con đã trưởng thành nên bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại bản khai ngày 03/4/2019 bị đơn ông Hồ Ngọc A trình bày:

Ông và bà Đào Thị Kim K tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có tổ chức cưới hỏi vào năm 1995 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, chúng tôi sống vui vẻ không xảy ra mâu thuẫn gì làm cho hai người tổn thương. Nay bà K yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn thương yêu bà K.

Về con chung: Ông và bà Đào Thị Kim K có 02 con chung tên là Hồ Đào Tâm N, sinh ngày 02/01/1998 và Hồ Đào Tâm N1, sinh ngày 06/10/2000. Cả hai con đã trưởng thành nên ông An không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Hồ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Trích lục giấy khai sinh mang tên Hồ Đào Tâm N và Hồ Đào Tâm N1.

Chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Kim K.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đào Thị Kim K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị Kim K yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân với ông Hồ Ngọc A. Yêu cầu của bà K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Ngọc A.

[2] Về nội dung: Bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, bà K cho rằng ông bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, bà và ông A không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, tình cảm không còn, không thể hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Ông A không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương bà K.

Xét: Việc bà K và ông A chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình. Do đó Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A.

Về con chung: Ông Hồ Ngọc A và bà Đào Thị Kim K có 02 con chung tên là Hồ Đào Tâm N, sinh ngày 02/01/1998 và Hồ Đào Tâm N1, sinh ngày 06/10/2000. Cả hai con đều trên 18 tuổi, bà K và ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Bà Đào Thị Kim K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về không công nhận quan hệ hôn nhân, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Kim K.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A.

2. *Về con chung*: Các con Hồ Đào Tâm N, sinh năm 1998 và Hồ Đào Tâm N1, sinh năm 2000 đã đủ 18 tuổi, bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. *Về tài sản chung*: Bà Đào Thị Kim K và ông Hồ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí*: Bà Đào Thị Kim K nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “Không công nhận quan hệ hôn nhân” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000273 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà Đào Thị Kim K đã nộp đủ.

Bà Đào Thị Kim K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Hồ Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy